

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2025/DS-ST
Ngày: 08 – 4 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Tấn Đức

2/ Bà Nguyễn Thị Bông Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Mai Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 501/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2025/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 266/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số B đường Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Căn hộ P khu D, C, Số B đường N, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Hoàng Thị T trình bày:

Ngày 06/12/2018, bà có cho bà Nguyễn Thị Thúy H vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 06/12/2018 đến ngày 06/12/2019, hai bên thoả thuận lãi suất cho vay là 20%/năm. Hết thời hạn vay, bà H có nghĩa vụ trả đầy đủ nợ gốc và tiền lãi cho bà. Việc vay tiền được lập

thành văn bản và bà H ký tên xác nhận. Bà H đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng.

Đến hạn trả nợ, do dịch covid bùng phát, kinh tế khó khăn, theo đề nghị của bà H thì bà đồng ý gia hạn cho bà H thời gian trả nợ cho đến khi tình hình dịch bệnh giảm bớt. Đến tháng 4/2022, khi bà yêu cầu bà H trả tiền thì bà H mới trả cho bà được 5.000.000 đồng và từ đó cho đến nay thì không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào nữa dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ.

Nay bà khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải trả cho bà tổng số tiền là 441.723.000 đồng, cụ thể như sau:

- Do bà H đã trả cho bà được số tiền là 5.000.000 đồng nên bà đồng ý trừ số tiền này vào nợ gốc, vì vậy số tiền nợ gốc bà yêu cầu bà H phải trả là 195.000.000 đồng;

- Tiền lãi từ ngày 06/12/2018 đến ngày 01/4/2022 là:

$200.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 1212 \text{ ngày} = 132.821.918 \text{ đồng}$

- Tiền lãi từ ngày 01/5/2022 đến ngày 01/4/2025 là:

$195.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 1066 \text{ ngày} = 113.901.370 \text{ đồng}$

Bà không yêu cầu bà H trả các khoản lãi từ ngày 02/4/2022 đến ngày 30/4/2022 và từ ngày 02/4/2025 đến ngày xét xử.

Yêu cầu bà H thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Toà án nhân dân quận Tân Phú đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự cho bà H nhưng bà H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Bà Hoàng Thị H1 chịu án phí và tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện, giấy vay tiền ngày 06/12/2018, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 04/3/2025. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Do bà Nguyễn Thị Thúy H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Bà Hoàng Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H trả số tiền nợ gốc là 195.000.000 đồng:

Căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 06/12/2018 và lời trình bày của bà T thì bà H có vay của bà T số tiền là 200.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả là ngày 06/12/2019 và bà H đã trả cho bà T được số tiền là 5.000.000 đồng.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổng đạt cho bị đơn Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại các thông báo này cũng thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bà H vẫn không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình cũng như không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà H không có mặt, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định pháp luật. Bà H phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở xác định bà H vay của bà T số tiền 200.000.000 và số tiền nợ gốc còn nợ là 195.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của

Bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ nêu trên cho nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Bà T yêu cầu bà H phải trả số tiền lãi là 246.723.000 đồng, cụ thể tiền lãi từ ngày 06/12/2018 đến ngày 01/4/2022 là: 200.000.000 đồng x 20%/năm x 1212 ngày = 132.821.918 đồng; Tiền lãi từ ngày 01/5/2022 đến ngày 01/4/2025 là: 195.000.000 đồng x 20%/năm x 1066 ngày = 113.901.370 đồng:

Nội dung giấy vay tiền đề ngày 06/12/2018 thể hiện việc hai bên có thỏa thuận về lãi suất vay là 20%/năm. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có lãi và lãi suất hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà H vay tiền của bà T từ ngày 06/12/2018 đến tháng 4/2022 mới trả được cho bà T số tiền là 5.000.000 đồng nên bà T tính lãi từ ngày 06/12/2018 đến ngày 01/4/2022 trên số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 01/5/2022 đến ngày 01/4/2025 trên số tiền nợ gốc 195.000.000 đồng và bà T không yêu cầu bà H trả các khoản lãi từ ngày 02/4/2022 đến ngày 30/4/2022 và từ ngày 02/4/2025 đến ngày xét xử là phù hợp với quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà T. Theo đó số tiền lãi bà H phải trả cho bà T là:

- Tiền lãi từ ngày 06/12/2018 đến ngày 01/4/2022 là:

200.000.000 đồng x 20%/năm x 1212 ngày = 132.821.918 đồng

- Tiền lãi từ ngày 01/5/2022 đến ngày 01/4/2025 là:

195.000.000 đồng x 20%/năm x 1066 ngày = 113.901.370 đồng

Tổng số tiền lãi bà H phải trả cho bà T là: 132.821.918 đồng + 113.901.370 đồng = 246.723.288 đồng.

Tuy nhiên, bà T yêu cầu bà H phải trả số tiền lãi là 246.723.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án thì bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà T là 441.723.000 đồng, do đó án phí bà H phải chịu là 21.668.920 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 5.325.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004483 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T:

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị T số tiền nợ gốc là 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng) còn nợ của Giấy vay tiền đề ngày 06/12/2018.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị T số tiền lãi là 246.723.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Thời hạn thanh toán: Thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Địa điểm thi hành: Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.668.920 đồng (hai mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm hai mươi đồng).

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị T toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 5.325.000 đồng (năm triệu, ba trăm, hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004483 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hương